TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 22-10-2021
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Văn Tự

Bà Bùi Thị Hải Đường

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Võ Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu tham gia phiên toà: Ông Hồ Chí Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2021 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 14/2021/QĐST-HNGĐ ngày 07-7-2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan V, sinh năm 1971; nơi cư trú: Tổ 36, ấp P, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Đào N, sinh năm 1970; nơi cư trú: Tổ 36, ấp P, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18-02-2021 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn Chị Phan V trình bày: Chị và anh Đào N tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1991 có tổ chức lễ cưới, đến năm 2002 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường H, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do anh N đánh đập chị vô lý, ngày nào anh N cũng uống rượu, không làm gì hết. Chị và các con phải cung cấp tiền bạc cho anh N nhậu, uống rượu nhưng anh thường xuyên đánh và đuổi chị ra khỏi nhà. Chị đã về nhà ba mẹ ruột ở khu phố L, phường H, thị xã T, tỉnh Tây Ninh sống từ ngày mùng 03-01-2021 âm lịch cho đến nay.

Quá trình ly thân, anh N hoàn toàn không đến bàn bạc việc vợ chồng đoàn tụ.

Về hôn nhân: Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể tiếp tục nên yêu cầu ly hôn với anh N.

Về con chung: Có 02 con chung tên Đào E, sinh năm 1992 ; Đào F, sinh năm 1994. Các con đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết

Tại biên bản lấy lời khai ngày 12-3-2021 anh Đào N trình bày : Anh và chị V chung sống với nhau vào năm 1991, có đăng ký kết hôn tại UBND Phường H, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Cách đây khoảng 02 năm vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do chị V cờ bạc, ngoại tình nhưng anh không có chứng cứ mà chỉ nghe một người em tên X nói. Vợ chồng có cải nhau, xô xát. Nay chị V xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn, anh muốn chị V về sống chung.

Về con chung : Có 02 con chung tên Đào E, sinh năm 1992 ; Đào F, sinh năm 1994. Các con đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Toà án giải quyết

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu phát biểu ý kiến*:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Tại Tòa, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định, không vi phạm về tố tụng.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự; đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V với anh N. Về con chung: Đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị V phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tống đạt các thủ tục tố tụng đối với bị đơn anh Đào N theo đúng quy định pháp luật nhưng anh N vắng mặt, xem như anh N từ bỏ quyền yêu cầu của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh N theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định chị V và anh N tự nguyện chung sống vào năm 1991, đến năm 2002 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường H, thị xã T, tỉnh Tây Ninh là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình, được pháp luật bảo vệ.

[3] Về hôn nhân: Chị V yêu cầu xin ly hôn với anh N, theo chị V trình bày cuộc sống chung vợ chồng của chị V, anh N không hạnh phúc, nguyên nhân do anh N thường xuyên uống rượu về đánh chị, không quan tâm chăm lo cho gia đình. Vợ chồng chị đã không sống chung từ tháng 01/2021 âm lịch đến nay, anh N không liên lạc thăm hỏi vợ con, không có thiện chí để vợ chồng đoàn tụ.

Theo biên bản xác minh ngày 15-6-2021 (bút lục số 37) đối với bà Huỳnh M là trưởng ấp P xác định thường thấy anh N uống rượu về đánh, chửi chị V. Hằng ngày chị V đi làm, anh N ở nhà không đi làm, chỉ thấy anh N đi uống rượu với bàn bè, không quan tâm chăm sóc gia đình. Vợ chồng thường xuyên gây gổ, cãi vả cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Anh N không đồng ý ly hôn nhưng không có giải pháp gì để đoàn tụ vợ chồng.

Xét thấy từ những căn cứ trên xác định cuộc sống hôn nhân của anh N, chị V không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V.

[4] Về con chung: Xét thấy anh chị có 02 con chung là Đào E, sinh năm 1992; Đào F, sinh năm 1994. Các con đã thành niên, chị V và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị V, anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Huyện Dương Minh Châu là có căn cứ nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228 Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Phan V với anh Đào N.

Về hôn nhân: Chị Phan V được ly hôn với anh Đào N.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Đào E, sinh năm 1992 ; Đào F, sinh năm 1994. Các con đã thành niên, chị V và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Phan V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng là tiền tạm ứng án phí mà chị V đã nộp theo biên lai thu số 0005542 ngày 23-02-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; chị V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Chị Phan V, anh Đào N được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ (do vắng mặt tại phiên tòa).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.DMC;
- CCTHA H.DMC;
- Đương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Bích Thủy